TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN KHÁNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2018/QĐST-HNGĐ	*Yên Khánh, ngày 26 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 37/2018/TLST-HNGĐ ngày 5 tháng 4 năm 2018 về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L.

Địa chỉ: Xóm 7, xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Nơi ĐKHKTT: Xóm 2, xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Phạm Ngọc D.

Địa chỉ: Xóm 7, xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Nơi ĐKHKTT: Xóm 2, xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị L; địa chỉ: Xóm 7, xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi ĐKHKTT: Xóm 2, xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình và anh Phạm Ngọc D; địa chỉ: Xóm 7, xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi ĐKHKTT: Xóm 2, xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị L và anh Phạm Ngọc D chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung (riêng): Giao cháu Phạm Thế A sinh ngày 13 tháng 1 năm 2007 cho anh Phạm Ngọc D tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi tự lập được cuộc sống và giao cháu Phạm Thế Anh Kh sinh ngày 11 tháng 09 năm 2011 cho chị Trần Thị L tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi tự lập được cuộc sống. Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung. Anh chị không có con riêng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.2. Về tài sản chung (riêng) công nợ và đất nông nghiệp: Chị Trần Thị L và anh Phạm Ngọc D đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và công nợ. Tài sản riêng không có, đất nông nghiệp định xuất của ai người đó quản lý sử dụng nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Trần Thị L phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0001813 ngày 4 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Trả lại cho chị Trần Thị L 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. **Q**uyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, khỏng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Ninh Bình.*
- *VKSND huyện Yên Khánh.*
- *Chi cục THADS huyện Yên Khánh.*
- *UBND xã K, huyện Y.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Tạ Văn Vinh